TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	**----------**

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2025
Về việc: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà
2. Ông Nguyễn Danh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỷ- Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2025/TLST-HNGD ngày 18/3/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXX-ST ngày 09/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1964; HKTT: Tổ xx, phườngT, quận L, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số xx N, phường Đ, quận L, Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*.

Bị đơn: Ông Đỗ Viết T, sinh năm 1954; HKTT và nơi ở hiện nay: xx Nhà A Tập thể Bư, phường Đ, H, Hà Nội (nay thuộc phường H, thành phố Hà Nội)- *Vắng mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 07/11/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- bà Nguyễn Thu H trình bày:

Bà và ông Đỗ Viết T quen biết nhau tại thành phố Hồ chí Minh vào khoảng năm 1994- 1995. Sau một thời gian tìm hiểu, bà và ông T đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, Hà Nội vào ngày 05/01/1999. Sau khi kết hôn ông bà trở lại thành phố Hồ chí Minh sống và làm việc. Đến

năm 2002 bà và ông T mới chuyển về chung sống tại nhà riêng của bà tại địa chỉ số xx N, phường Đ, quận L, Hà Nội. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không có điều tiếng mâu thuẫn gì. Đến khoảng năm 2009 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bà phát hiện ông T có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Từ hơn 15 năm nay ông T đã chuyển về địa chỉ xx Nhà A Tập thể B, phường Đ, H, Hà Nội (nay thuộc phường H, thành phố Hà Nội) ở riêng, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ đó cho đến nay. Bà đã cố gắng chịu đựng cuộc hôn nhân này hơn 15 năm nay mục đích để lo cho các con trưởng thành. Nay các con đã trưởng thành, tình cảm vợ chồng không còn, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung là cháu Đỗ Hà L, sinh ngày 30/8/2000, cháu Đỗ Quế Đ, sinh ngày 06/3/2004 và cháu Đỗ Viết K, sinh ngày 07/01/2006. Do cả ba con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Bà và ông T không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn- ông Đỗ Viết T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông T từ chối nhận các văn bản của Toà vì cho rằng ông không còn tình cảm và không liên quan gì đến bà H, ông T không đến Tòa để trình bày lời khai ý kiến quan điểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Tòa án không thu thập được ý kiến quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông T, do các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- ông Đỗ Viết T vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể

từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không chấp hành việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của bà Nguyễn Thu H, cho bà Nguyễn Thu H được ly hôn ông Đỗ Viết T. Do các con chung của bà H, ông T đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh nên không xét. Các đương sự không có tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung nên không xét. Xem xét nghĩa vụ chịu án phí LHST của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là ông Đỗ Viết T có địa chỉ tại xx Nhà A Tập thể B, phường Đ, quận H, Hà Nội (nay thuộc phường H, Hà Nội). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn- ông Đỗ Viết T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không đến. Tại phiên toà ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thu H và ông Đỗ Viết T:

Theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/01/1999 tại UBND xã T, huyện M, Hà Nội xác định hôn nhân bà H và ông T là hợp pháp.

Xét lời khai của bà H về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Qua xác minh đối với Tổ trưởng tổ dân phố nơi ông T hiện đang sinh sống xác nhận từ nhiều năm nay chỉ thấy ông T ở với một người phụ nữ khác tên là Nguyễn Thị Thanh B, đến năm 2023 người phụ nữ tên B chết, ông T ở vậy với con gái của bà B tại địa chỉ xx Nhà A Tập thể B, phường Đ,

quận H, Hà Nội (nay thuộc phường H, Hà Nội). Từ ngày ông T về đây ở chưa bao giờ thấy bà H về ở với ông T ngày nào tại nhà đất trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mục đích để tiến hành hòa giải mục đích, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án đã được tống đạt, niêm yết cho các bên nhưng ông T không đến Tòa thể hiện ông T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa lần thứ hai ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thu H, cho bà Nguyễn Thu H được ly hôn ông Đỗ Viết T.

[4]. Về con chung: Bà H và ông T có 03 con chung là cháu Đỗ Hà L, sinh ngày 30/8/2000, cháu Đỗ Quế Đ, sinh ngày 06/3/2004 và cháu Đỗ Viết K, sinh ngày 07/01/2006. Do cả ba con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6]. Về án phí: Do bà Nguyễn Thu H là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 63, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thu H về việc xin ly hôn với ông Đỗ Viết T. Cho bà Nguyễn Thu H được ly hôn ông Đỗ Viết T.

2. Về con chung: Do 03 con chung của bà H, ông T là cháu Đỗ Hà L, sinh ngày 30/8/2000, cháu Đỗ Quế Đ, sinh ngày 06/3/2004 và cháu Đỗ Viết K, sinh ngày 07/01/2006 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên Toà án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thu H được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Viết T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS Khu vực 3;
- UBND xã T - Hà Nội (GCNKH ngày 05/01/1999);
- Đương sự ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Kim Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 91, quyển số I/2008 ngày 07/10/2008);
- Đương sự ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Kim Oanh